|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**Số: /2025/TT-BKHCN |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet**

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

 *Căn cứ* *Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

 *Căn cứ Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn";*

 *Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, bao gồm: đăng ký, phân bổ, cấp, sử dụng, hoàn trả, tạm ngừng, thu hồi, chuyển nhượng quyền sử dụng, giải quyết tranh chấp, đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực Internet Việt Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tên miềnlà tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm “.”. Tên miền bao gồm:

a) Tên miền dùng các kí tự dựa trên cơ sở bảng mã ASCII, sau đây gọi là tên miền mã ASCII;

b) Tên miền dùng bảng chữ cái dựa trên cơ sở ngôn ngữ truyền thống của từng quốc gia, sau đây gọi là tên miền đa ngữ (IDN).

2. Tên miền cấp cao nhất là dãy ký tự cuối cùng trong cấu trúc tên miền toàn cầu. Tên miền cấp cao nhất (TLD) bao gồm:

a) Tên miền dùng chung cấp cao nhất (gTLD) là các tên miền ".com"; ".net"; ".edu"; ".org"; ".int"; ".biz"; ".info"; ".name"; ".pro"; ".aero"; ".museum"; ".coop" và những tên miền chung cấp cao nhất khác;

b) Tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (viết tắt là New gTLD) là gTLD được Tổ chức quản lý tên miền và số quốc tế (ICANN) phân bổ, chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân theo Chương trình mở rộng đuôi tên miền dùng chung cấp cao nhất của ICANN (còn gọi là New gTLD program).

c) Tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD) là tên miền cấp cao nhất dành riêng cho mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ quy định theo chuẩn quốc tế về mã quốc gia (ISO-3166), trong đó tên miền “.vn” là tên miền quốc gia Việt Nam cấp cao nhất.

3. Tên miền các cấp (cấp 2, cấp 3,...) là các dãy ký tự tạo nên tên miền theo trật tự lần lượt nằm dưới tên miền cấp cao nhất.

4. ICANN là tên viết tắt của tổ chức quản lý tên miền và số quốc tế, có thẩm quyền quản lý hệ thống tên miền cấp cao nhất toàn cầu.

5. VNNIC là tên viết tắt của Trung tâm Internet Việt Nam, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam.

 6. Tổ chức quản lý tên miền cấp cao nhất là tổ chức, doanh nghiệp thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu và hệ thống kỹ thuật vận hành đối với tên miền cấp cao nhất.

7. Nhà đăng ký tên miền là tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền bao gồm Nhà đăng ký tên miền “.vn” và Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam.

8. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền xuyên biên giới là các tổ chức tại nước ngoài cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tại Việt Nam.

9. Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền (sau đây gọi tắt là chủ thể) là các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký và được cấp quyền sử dụng tên miền “.vn”.

10. Hệ thống máy chủ tên miền (hệ thống DNS) là tập hợp các cụm máy chủ được kết nối với nhau để trả lời địa chỉ IP tương ứng với một tên miền khi được hỏi đến. Hệ thống DNS quốc gia là hệ thống DNS do VNNIC trực tiếp quản lý phục vụ việc truy vấn địa chỉ IP cho tên miền các cấp dưới tên miền “.vn”.

11. Địa chỉ Internet (địa chỉ IP) là địa chỉ mạng của thiết bị, máy chủ bao gồm các thế hệ địa chỉ IPv4, IPv6 và các thế hệ địa chỉ mới tiếp theo.

12. Số hiệu mạng là số được sử dụng để định danh một mạng máy tính tham gia vào hoạt động định tuyến chung trên Internet.

13. Thành viên địa chỉ là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ địa chỉ IP, số hiệu mạng (ASN) từ Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam).

18. Định tuyến là quá trình quảng bá địa chỉ IP, ASN và kết nối giữa các mạng ASN để thiết lập đường đi trên Internet.

19. Sử dụng địa chỉ IP, ASN là việc thực hiện khai báo các bản ghi định tuyến và thực hiện định tuyến IP, ASN trên Internet.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet**

1. Tài nguyên Internet được quy hoạch thống nhất để bảo đảm cho hoạt động Internet của Việt Nam an toàn, tin cậy và hiệu quả.

2. Tài nguyên Internet liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; đến các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ưu tiên bảo vệ và không được xâm phạm.

 3. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên Internet phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định và không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiêm chỉnh thực hiện và tôn trọng điều ước, pháp luật quốc tế trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên Internet.

5. Tài nguyên Internet chỉ được đưa vào hoạt động hoặc được tiếp tục duy trì hoạt động sau khi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet đã thực hiện việc nộp phí và lệ phí theo quy định.

 **Điều 4. Trách nhiệm của Trung tâm Internet Việt Nam**

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên Internet thuộc quyền quản lý của Việt Nam; phân bổ, cấp tài nguyên Internet Việt Nam; tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc đăng ký, quản lý và sử dụng tài nguyên Internet hiệu quả, đúng quy định.

2. Bảo đảm an toàn hoạt động tài nguyên Internet Việt Nam; Giám sát, báo cáo tình hình và thống kê số liệu liên quan đến việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

3. Thiết lập, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và các hệ thống kỹ thuật phục vụ việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet hiệu quả, an toàn, đúng quy định.

4. Thiết lập, vận hành, quản lý Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) phục vụ việc bảo đảm an toàn và hoạt động liên tục của mạng Internet Việt Nam.

5. Tiếp nhận thông tin, dữ liệu báo cáo về tên miền từ các Nhà đăng ký, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền, báo cáo về chuyển giao tên miền New gTLD theo quy định của pháp luật; quản lý tập trung, thống nhất thông tin, dữ liệu tài nguyên Internet và tuân thủ các quy định bảo vệ dữ liệu thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet theo quy định pháp luật.

6. Tổ chức thỏa thuận, ký kết và thực hiện hợp đồng với Nhà đăng ký tên miền “.vn” phù hợp với quy hoạch và quy định quản lý tài nguyên Internet.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam, các tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới tại Việt Nam bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

8. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục tên miền “.vn” được bảo vệ và thực hiện bảo vệ các tên miền “.vn” theo danh mục được ban hành theo quy định.

9. Thực hiện nhiệm vụ của Tổ chức quản lý tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” (.vn Registry) trong cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”.

10. Thực hiện cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” trong các trường hợp không có sự tham gia của doanh nghiệp làm Nhà đăng ký tên miền “.vn” để đảm bảo quyền lợi của chủ thể và yêu cầu của công tác quản lý, phát triển tên miền “.vn” và cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài nguyên Internet.

11. Thực hiện cung cấp các công cụ, dịch vụ hỗ trợ bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại và các dịch vụ khác để hỗ trợ quyền lợi chính đáng của tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến đăng ký sử dụng tên miền.

12. Tổ chức thực hiện việc đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

**CHƯƠNG II**

**QUẢN LÝ, ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG TÊN MIỀN THUỘC QUYỀN QUẢN LÝ CỦA VIỆT NAM**

**Mục 1: QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG TÊN MIỀN**

**Điều 5. Cấu trúc tên miền “.vn”**

1. Tên miền “.vn” bao gồm tên miền không dấu và tên miền tiếng Việt:

a) Tên miền không dấu là tên miền mã ASCII, trong đó các ký tự tạo nên tên miền là các ký tự được quy định trong bảng mã ASCII, bao gồm tên miền không dấu các cấp dưới tên miền “.vn”;

b) Tên miền tiếng Việt là tên miền đa ngữ, trong đó các ký tự tạo nên tên miền là các ký tự được quy định trong bảng mã tiếng Việt, bảng mã tiếng Việt mở rộng theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và dấu “-”, bao gồm tên miền tiếng Việt các cấp dưới tên miền “.vn”.

2. Tên miền .vn bao gồm:

a) Tên miền .vn cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực;

b) Tên miền .vn cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính;

c) Tên miền .vn dấu cấp 2 dùng riêng;

d) Tên miền .vn cấp 3 dưới tên miền không dấu cấp 2 dùng chung.

3. Tên miền .vn cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực là tên miền “.vn” được đặt theo tên các lĩnh vực hoạt động trong đời sống xã hội và được sử dụng chung mà không cấp riêng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, bao gồm:

a) COM.VN dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do, phục vụ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại;

b) BIZ.VN dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do, phục vụ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại (tương đương với tên miền COM.VN);

c) EDU.VN chỉ dành cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo để phục vụ hoạt động về giáo dục, đào tạo;

d) GOV.VN chỉ dành cho các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ở trung ương và địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước;

đ) NET.VN dành cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tự do, phục vụ hoạt động trong lĩnh vực thiết lập và cung cấp các dịch vụ trên mạng;

e) ORG.VN chỉ dành cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội để phục vụ các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội;

g) INT.VN dành cho các tổ chức đăng ký tự do, phục vụ hoạt động quốc tế;

h) AC.VN dành cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tự do, phục vụ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu;

i) PRO.VN dành cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tự do, phục vụ hoạt động trong lĩnh vực có tính chuyên ngành cao;

k) INFO.VN dành cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tự do, phục vụ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối, cung cấp thông tin;

l) HEALTH.VN chỉ dành cho các tổ chức, cá nhân có liên quan và phục vụhoạt động trong lĩnh vực dược, y tế;

m) NAME.VN dành cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tự do theo tên gọi như tên đầy đủ, tên viết tắt, tên thương mại, tên bí danh… của tổ chức, cá nhân;

n) ID.VN: Dành cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký để sử dụng cho các hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu cá nhân trên môi trường mạng;

o) IO.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do để sử dụng cho các ứng dụng công nghệ, nền tảng, dịch vụ trên môi trường mạng;

p) AI.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do để sử dụng cho các hoạt động, dịch vụ liên quan đến lĩnh vực trí tuệ nhân tạo;

q) AP.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do sử dụng cho các hoạt động, dịch vụ phần mềm, nền tảng số;

r) AD.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do sử dụng cho các hoạt động marketing, truyền thông, sáng tạo nội dung;

s) EC.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do sử dụng cho các hoạt động thương mại điện tử;

t) ON.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do để sử dụng cho các hoạt động, dịch vụ liên quan đến thương mại điện tử, giáo dục trực tuyến;

u) TV.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký tự do để sử dụng cho các hoạt động, dịch vụ liên quan đến nội dung trực tuyến đa phương tiện;

v) Những tên miền khác do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

4. Tên miền cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính bao gồm tên miền được đặt theo tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có dấu hoặc có dấu và được sử dụng chung theo quy hoạch tài nguyên Internet mà không cấp riêng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

Danh mục tên miền cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính được ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

5. Tên miền .vn cấp 2 dùng riêng là tên miền .vn dành cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng theo yêu cầu riêng.

6. Tên miền .vn cấp 3 là tên miền .vn nằm dưới tên miền “.vn” cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực, tên miền “.vn” cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính và dành cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng theo yêu cầu riêng.

**Điều 6. Đăng ký tên miền**

1. Tên miền do tổ chức, cá nhân tự chọn để đăng ký, nhưng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đăng ký sử dụng theo cấu trúc quy định tại Thông tư này. Tên miền quốc tế đăng ký sử dụng theo cấu trúc quy định bởi các tổ chức quản lý tên miền quốc tế;

b) Tên miền không có các cụm từ xâm phạm đến chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; các cụm từ liên quan đến hoạt động bất hợp pháp.

c) Chủ thể đăng ký sử dụng đúng đối tượng theo hướng dẫn tại Thông tư này. Chủ thể không thuộc đối tượng đăng ký sử dụng tên miền ưu tiên bảo vệ không đăng ký sử dụng các tên miền trong danh mục được ưu tiên bảo vệ;

d) Tổ chức, cá nhân không liên quan không đăng ký sử dụng tên miền là tên gọi của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công đoàn Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam...);

đ) Tổ chức, cá nhân không liên quan không đăng ký sử dụng các tên miền liên quan đến hoạt động bảo đảm an ninh, quốc phòng, ngoại giao của đất nước;

e) Không đăng ký sử dụng tên miền có các cụm từ dễ gây nhầm lẫn là trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nếu chủ thể đăng ký sử dụng không phải đối tượng được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội theo quy định của pháp luật;

g) Không đăng ký sử dụng tên miền giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí, không có các cụm từ dễ gây nhầm lẫn là cơ quan báo chí hoặc sản phẩm báo chí nếu chủ thể đăng ký sử dụng không phải là cơ quan báo chí;

h) Đối với tên miền “.vn” đăng ký: Có ít nhất một hoặc một dãy ký tự dưới tên miền cấp cao “.vn”. Được chứa các ký tự từ a đến z; 0 đến 9; các ký tự tiếng Việt và các ký tự được hệ thống máy chủ tên miền chấp nhận không phân biệt viết hoa hay viết thường. Được chứa dấu gạch nối “-” nhưng không được bắt đầu hoặc kết thúc với ký tự này và không được có hai dấu gạch nối “-” đi liền nhau trong tên miền. Ở mỗi cấp không được nhiều hơn 63 ký tự (đối với tên miền tiếng Việt, số lượng ký tự được tính theo chiều dài sau chuyển đổi thành chuỗi không dấu ASCII);

i) Hồ sơ, thông tin đăng ký sử dụng tên miền đầy đủ, chính xác theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các quy định hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Các tên miền “.vn” không thuộc danh mục cấp quyền sử dụng thông qua đấu giá, không thuộc phạm vi ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Thông tư này được cấp theo nguyên tắc đăng ký trước được quyền sử dụng trước, cụ thể như sau:

a) Tên miền được xác lập quyền đăng ký sử dụng trước thông qua việc các tổ chức, cá nhân đặt trước quyền đăng ký sử dụng thông qua các công cụ, dịch vụ hỗ trợ bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại hoặc chỉ dẫn địa lý do Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) và các Nhà đăng ký tên miền “.vn” cung cấp;

b) Tên miền ở trạng thái tự do đăng ký đã được tổ chức, cá nhân hoàn tất trước thủ tục đăng ký sử dụng và hoàn thành nộp đủ phí, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền.

c) Tên miền thuộc danh sách tên miền bảo vệ được xác lập quyền đăng ký sử dụng trước cho cơ quan, tổ chức đã thực hiện đăng ký bảo vệ theo quy định pháp luật.

**Điều 7. Sử dụng tên miền**

1. Sử dụng tên miền là việc chủ thể đã được cấp tên miền dùng tên miền cho các dịch vụ trên Internet, phục vụ hoạt động, dịch vụ, kinh doanh hoặc để bảo vệ thương hiệu, sản phẩm, hình ảnh hợp lệ của mình.

2. Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền phải chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tên miền đăng ký theo đúng quy định của pháp luật về tài nguyên Internet.

3. Tên miền “.vn” dưới “.edu.vn”, “.gov.vn”, “.org.vn”, “.health.vn” sử dụng đúng lĩnh vực theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp tên miền không còn thuộc nhóm đối tượng được đăng ký theo quy định tại Thông tư thì tổ chức, cá nhân đó phải thực hiện thủ tục hoàn trả tên miền nếu không thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền cho chủ thể khác phù hợp.

4. Trường hợp đăng ký tên miền để thiết lập trang thông điện tử tổng hợp, mạng xã hội, báo điện tử, nếu có sự thay đổi về mục đích sử dụng tên miền, chủ thể cần cập nhật thông tin về mục đích sử dụng tên miền hoặc hoàn trả tên miền trong trường hợp mục đích sử dụng không còn phù hợp với quy định.

**Điều 8. Bảo vệ tên miền “.vn”**

1. Tên miền “.vn” liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia được bảo vệ bao gồm:

a) Tên miền là tên quốc gia, mã quốc gia Việt Nam;

b) Tên miền có các cụm từ là tên gọi, tên viết tắt của Việt Nam qua các thời kỳ, thể hiện hình ảnh quốc gia của Việt Nam;

c) Tên miền là tên địa danh, tên các địa bàn thuộc khu vực biên giới biển, khu vực biên giới đất liền, khu vực biên giới trên không của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Tên miền là tên các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

đ) Tên miền là tên các địa danh của Việt Nam đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới;

e) Tên miền là tên di tích quốc gia và tên di tích quốc gia đặc biệt, tên bảo vật quốc gia, tên di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, tên các biểu tượng văn hóa quốc gia, tên khu du lịch quốc gia Việt Nam;

g) Tên miền là tên gọi các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, bao gồm: tên miền là tên đầy đủ của cơ quan, tổ chức theo quy định tại văn bản thành lập, tên viết tắt chính thức được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc được sử dụng tại văn bản hành chính thông dụng đối với tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, các tổ chức Chính trị - xã hội theo quy định pháp luật (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công đoàn Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam...);

h) Tên miền có các cụm từ cần phải bảo vệ theo các quy định về an ninh quốc phòng, ngoại giao của Việt Nam;

i) Tên miền là tên các danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ của Việt Nam;

k) Các tên miền khác theo quy định của Chính phủ.

2. Các tổ chức Đảng; các tổ chức chính trị - xã hội quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này có trách nhiệm đăng ký bảo vệ các tên miền có liên quan được quy định tại khoản 1 Điều này với Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) qua đường văn bản chính thức.

3. Trung tâm Internet Việt Nam trình Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh sách các tên miền được ưu tiên bảo vệ và thực hiện bảo vệ các tên miền trong danh sách được phê duyệt theo nguyên tắc như sau:

a) Nếu cùng một tên miền có nhiều chủ thể phù hợp đăng ký bảo vệ, việc bảo vệ tên miền được thực hiện cho các chủ thể đã đăng ký;

b) Tên miền chưa được đăng ký sử dụng tại thời điểm có yêu cầu bảo vệ được lưu giữ trên hệ thống, được xét cấp cho cơ quan, tổ chức đã được duyệt việc bảo vệ tên miền, phù hợp theo quy định tại Thông tư này, không cấp tự do cho các tổ chức, cá nhân không liên quan.

Trường hợp có cơ quan, tổ chức khác thuộc đối tượng phù hợp đăng ký sử dụng tên miền đang lưu giữ mà cơ quan, tổ chức đã được duyệt việc bảo vệ tên miền không có nhu cầu đăng ký sử dụng, tên miền được xem xét cấp quyền sử dụng cho cơ quan, tổ chức đang có nhu cầu đăng ký.

 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không liên quan đến tên miền được bảo vệ quy định tại khoản 1 Điều này không được đăng ký các tên miền được bảo vệ.

**Điều 9. Hướng dẫn trình tự đăng ký tên miền**

1. Thông tin, hồ sơ đăng ký:

a) Khi thực hiện thủ tục đăng ký tên miền, chủ thể cung cấp các thông tin theo quy định pháp luật về đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet, được thể hiện dưới hình thức Bản khai đăng ký tên miền theo mẫu do Nhà đăng ký công bố tại trang thông tin điện tử của Nhà đăng ký, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Các thông tin tại Bản khai đăng ký tên miền phải được thể hiện dưới định dạng có thể tra cứu trên các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ đối chiếu thông tin để đăng ký tên miền. Chủ thể đăng ký tên miền chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin, dữ liệu được cung cấp;

c) Trường hợp không thể đối chiếu, tra cứu các thông tin do chủ thể cung cấp khi đăng ký tên miền tại Bản khai đăng ký tên miền, Nhà đăng ký tiếp nhận yêu cầu đăng ký hoặc Trung tâm Internet Việt Nam có thể yêu cầu chủ thể đăng ký cung cấp các thông tin, giấy tờ chứng minh các thông tin đăng ký tên miền là chính xác.

 d) Đối với các tên miền do cá nhân từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi đăng ký, sử dụng, chủ thể đăng ký tên miền gửi Văn bản xác nhận của cha, mẹ, người giám hộ về việc đăng ký, sử dụng tên miền theo Mẫu số 02 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo Bản khai đăng ký tên miền.

2. Địa chỉ nộp hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền “.vn” nộp tại các Nhà đăng ký tên miền “.vn” có tên trong danh sách được công bố tại địa chỉ: [www.nhadangky.vn](file://C:\Users\VuPC%20Huyen\AppData\Roaming\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Content.Outlook\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Content.Outlook\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Downloads\www.nhadangky.vn);

b) Hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền quốc tế nộp tại các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam công bố tại địa chỉ: [www.thongbaotenmien.vn](http://www.thongbaotenmien.vn/);

c) Trung tâm Internet Việt Nam công bố danh sách và địa chỉ liên hệ của các Nhà đăng ký tại các địa chỉ nêu trên.

3. Phương thức đăng ký:

a) Khuyến khích các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tên miền trực tuyến thông qua hệ thống, công cụ phục vụ đăng ký, xác thực, quản lý hồ sơ tên miền trực tuyến của các Nhà đăng ký được Trung tâm Internet Việt Nam công bố tại địa chỉ: nhadangky.vn đối với Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và địa chỉ: thongbaotenmien.vn đối với Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam;

b) Trường hợp không thể thực hiện đăng ký thông qua phương thức trực tuyến, các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thể đăng ký trực tiếp tại các cơ sở của Nhà đăng ký hoặc gửi thông tin đăng ký tên miền qua đường bưu chính tới các cơ sở của Nhà đăng ký;

c) Hồ sơ nộp trực tuyến phải sử dụng chữ ký số của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền Chủ thể nộp hồ sơ đăng ký tên miền được xác thực thông qua chữ ký số trong hồ sơ đăng ký tên miền, các giải pháp công nghệ thu thập, kiểm tra, đối chiếu, đảm bảo sự đầy đủ, khớp đúng giữa thông tin nhận biết khách hàng và thông tin, dữ liệu trên hồ sơ điện tử hoặc được xác thực thông qua việc kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VneID).

Nhà đăng ký có trách nhiệm xác thực thông tin chủ thể và đảm bảo sự đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền. Việc xác thực thông tin chủ thể tên miền được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ, Nhà đăng ký thông báo tới chủ thể kết quả xử lý yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền. Trường hợp từ chối, Nhà đăng ký có thông báo nêu rõ lý do.

**Điều 10. Quản lý, xác thực thông tin, hồ sơ đăng ký, sử dụng tên miền**

1. Việc xác thực hồ sơ đăng ký, sử dụng tên miền được thực hiện qua một trong các phương thức như sau:

a) Thông qua chữ ký số trong hồ sơ đăng ký tên miền:

i. Nhà đăng ký có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của chứng thư chữ ký số, kiểm tra thông tin được ghi nhận trong chữ ký số với thông tin của chủ thể đăng ký tên miền tại Bản khai đăng ký, sử dụng tên miền;

ii. Trường hợp các thông tin không trùng khớp, Nhà đăng ký có trách nhiệm yêu cầu chủ thể đăng ký tên miền kiểm tra, hoàn thiện lại hồ sơ đăng ký tên miền để đảm bảo các thông tin trên là trùng khớp, hợp lệ.

b) Thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử:

i) Nhà đăng ký có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử để thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử;

ii) Sau khi kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, Nhà đăng ký thực hiện xác thực thông qua việc kiểm tra thông tin, dữ liệu của chủ thể đăng ký tên miền được ghi nhận trên hệ thống định danh và xác thực điện tử hoặc trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và thông tin tại Bản khai đăng ký, sử dụng tên miền;

iii) Trường hợp các thông tin không trùng khớp, Nhà đăng ký có trách nhiệm yêu cầu chủ thể đăng ký tên miền kiểm tra, hoàn thiện lại hồ sơ đăng ký tên miền để đảm bảo các thông tin trên là trùng khớp, hợp lệ.

2. Các Nhà đăng ký thực hiện xác thực hồ sơ đăng ký, sử dụng tên miền theo quy định tại Khoản 8 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 và Điều 10 của Thông tư này; sao lưu, chuyển hồ sơ điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo vệ, dự phòng dữ liệu, hồ sơ phục vụ quản lý tập trung và đảm bảo hồ sơ, dữ liệu tên miền.

## Điều 11. Chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”

 1. Việc chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” phải thực hiện theo các trường hợp, hồ sơ, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 55 Nghị định 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

 2. Việc tặng, cho, góp vốn, để thừa kế quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được thực hiện theo quy định của pháp luật về quyền tài sản và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Việc tổ chức lại doanh nghiệp hoặc có hoạt động mua bán doanh nghiệp, góp vốn, cổ phần giữa các doanh nghiệp hoặc chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ, công ty con dẫn tới sự chuyển đổi về quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được thực hiện theo quy định của pháp luật thương mại, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 12. Hoàn trả tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”**

1. Các trường hợp được hoàn trả tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”:

a) Chủ thể đăng ký không còn nhu cầu sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn’ mà mình đã đăng ký;

b) Thực hiện các quyết định hành chính, quyết định bản án có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định thi hành án có nội dung yêu cầu chủ thể đăng ký buộc hoàn trả tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” mà mình đã đăng ký;

c) Mục đích sử dụng đối với tên miền đã được cấp để thiết lập trang thông điện tử tổng hợp, mạng xã hội, báo điện tử thay đổi, không còn phù hợp với quy định.

2. Việc thực hiện hoàn trả tên miền được thực hiện như sau:

a) Chủ thể đăng ký gửi Văn bản đề nghị hoàn trả tên miền (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này) trực tuyến thông qua trang thông tin điện tử hoặc ứng dụng cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; hoặc nộp trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính tới các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong trường hợp không có khả năng sử dụng phương thức đăng ký trực tuyến;

b) Nhà đăng ký tên miền “.vn” tiếp nhận Văn bản đề nghị thay đổi thông tin đăng ký tên miền, kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của thông tin yêu cầu hoàn trả tên miền và thực hiện xác thực chủ thể đề nghị hoàn trả tên miền;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Văn bản đề nghị hoàn trả tên miền hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” thông báo tới chủ thể đăng ký về kết quả xử lý. Trường hợp từ chối, thông báo cần nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn tất việc hoàn trả tên miền, Trng tâm Internet Việt Nam đưa tên miền về trạng thái đăng ký tự do.

3. Các trường hợp không thực hiện việc hoàn trả tên miền:

a) Tên miền đang ở trạng thái giữ nguyên hiện trạng, tạm ngừng hoạt động tên miền hoặc đang trong quá trình thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền;

b) Tên miền đang trong quá trình giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm mà chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 13. Tạm ngừng hoạt động tên miền**

1. Căn cứ tạm ngừng hoạt động tên miền theo quy định tại khoản 13 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Đối với trường hợp chủ thể đăng ký sử dụng tên miền không phối hợp xử lý yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến đăng ký, sử dụng tên miền thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện tạm ngừng hoạt động đối với tên miền đó.

2. Trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 13 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng:

a) Thời gian tạm ngừng hoạt động tên miền được nêu cụ thể trong quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính hoặc trong văn bản yêu cầu tạm ngừng hoạt động tên miền của cơ quan có thẩm quyền;

b) Đối với tên miền “.vn”: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện việc tạm ngừng hoạt động tên miền được yêu cầu trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; đồng thời yêu cầu Nhà đăng ký tên miền “.vn” gửi văn bản thông báo về việc tạm ngừng tên miền đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Trung tâm Internet Việt Nam có thông báo tạm ngừng hoạt động tên miền;

c) Đối với tên miền quốc tế: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam thực hiện việc tạm ngừng hoạt động tên miền được yêu cầu đồng thời gửi văn bản thông báo về việc tạm ngừng tên miền đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 13 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng:

a) Sau 15 ngày kể từ ngày các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, Trung tâm Internet Việt Nam hoặc Nhà đăng ký yêu cầu cập nhật, bổ sung thông tin mà chủ thể đăng ký tên miền không thực hiện, tên miền bị tạm ngừng hoạt động trong thời gian 30 ngày. Nhà đăng ký gửi thông báo về việc tạm ngừng hoạt động tên miền đến chủ thể tên miền trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi tên miền tạm ngừng hoạt động;

b) Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày tạm ngừng hoạt động tên miền, nếu chủ thể đăng ký tên miền cập nhật, bổ sung hoặc hoàn thiện thông tin, tên miền được gỡ bỏ trạng thái tạm ngừng hoạt động.

4. Trường hợp quy định tại điểm d khoản 13 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng:

Kể từ ngày hết hạn sử dụng, tên miền bị tự động tạm ngừng hoạt động. Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện tạm ngừng hoạt động tên miền trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia.

5. Trung tâm Internet Việt Nam, các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam thực hiện gỡ bỏ trạng thái tạm ngừng hoạt động theo quy định tại khoản 15 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

**Điều 14. Thu hồi tên miền**

1. Căn cứ thu hồi tên miền theo quy định tại khoản 16 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Trường hợp nhận được văn bản yêu cầu thu hồi tên miền của các cơ quan có thẩm quyền như quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 16 Điều 9 và trường hợp thu hồi tên miền như quy định tại điểm e khoản 16 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP:

a) Đối với tên miền “.vn”: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thu hồi tên miền, Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện việc ngừng hoạt động và thu hồi tên miền. Nhà đăng ký gửi văn bản thông báo về việc thu hồi tên miền cho chủ thể đăng ký sử dụng tên miền trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Internet Việt Nam có thông báo thu hồi tên miền;

b) Đối với tên miền quốc tế: các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam phối hợp với tổ chức quản lý đuôi tên miền cấp cao quốc tế thực hiện việc thu hồi tên miền trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, văn bản yêu cầu thu hồi tên miền. Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam thông báo về việc thu hồi tên miền cho chủ thể đăng ký sử dụng tên miền đồng thời báo cáo lại kết quả thực hiện thu hồi tên miền tới cơ quan yêu cầu thu hồi tên miền.

3. Trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày thu hồi tên miền, các tổ chức, cá nhân có tên miền bị thu hồi theo quy định tại điểm c, d khoản 16 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP không được đăng ký sử dụng các tên miền đã bị thu hồi.

4. Trong trường hợp quy định tại điểm đ khoản 16 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP:

Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện việc ngừng hoạt động, xử lý thu hồi tên miền trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia và thông báo tới các Nhà đăng ký tên miền “.vn” về việc thu hồi tên miền. Các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thông báo việc thu hồi tên miền cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi tên miền.

5. Trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm thu hồi tên miền “.vn”, nếu các tên miền thu hồi không thuộc các trường hợp vi phạm quy định đăng ký tên miền tại Điều 6 Thông tư này, Trung tâm Internet Việt Nam đưa các tên miền bị thu hồi về trạng thái cho đăng ký tự do.

**Điều 15. Đăng ký và sử dụng tên miền thuộc danh mục bảo vệ**

Ngoài các quy định tại các Điều từ Điều 6 đến Điều 14 Thông tư này, việc đăng ký và sử dụng tên miền dưới “.gov.vn” phải bảo đảm các quy định sau:

1. Đối tượng được đăng ký tên miền dưới “.gov.vn” bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quy định tại các Luật: Tổ chức Quốc hội; Tổ chức Chính phủ; Tổ chức chính quyền địa phương; Tổ chức Tòa án nhân dân; Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Nghị định của Chính phủ;

b) Các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước nằm trong cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được quy định tại các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

2. Tên miền dưới “.gov.vn” phải đặt theo tên gọi của cơ quan, đơn vị một cách cụ thể, rõ ràng, dễ phân biệt với tên của các tổ chức khác và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được quy định tại các văn bản ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đăng ký sử dụng tên miền dưới “.gov.vn”.

3. Người chịu trách nhiệm quản lý tên miền dưới “.gov.vn” phải là người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền thuộc cơ quan, đơn vị đăng ký tên miền theo quy định của pháp luật; Bản khai đăng ký tên miền dưới “.gov.vn” theo Mẫu số 04 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với các tên miền được bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này và các tên miền dưới “.gov.vn”, việc đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền tuân thủ các quy định sau:

a) Được thực hiện thông qua các Nhà đăng ký tên miền “.vn” trong nước;

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền “.vn” trong nước thông báo kết quả xử lý cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trường hợp đăng ký tên miền được bảo vệ:

a) Trường hợp chủ thể đăng ký là cơ quan, tổ chức đề nghị bảo vệ tên miền, Nhà đăng ký tên miền “.vn” tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ và thực hiện việc đăng ký tên miền theo khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp chủ thể đăng ký là các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác, Nhà đăng ký tên miền “.vn” thông báo tới Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) để gửi thông báo tới cơ quan, tổ chức đề nghị bảo vệ tên miền. Trường hợp cơ quan, tổ chức đề nghị bảo vệ tên miền đồng ý, Nhà đăng ký tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ và thực hiện việc đăng ký tên miền theo Khoản 4 Điều này.

6. Việc tạm ngừng, thu hồi các tên miền dưới “.gov.vn”, các tên miền được bảo vệ quy định tại Thông tư này do Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) trực tiếp xem xét giải quyết.

**Điều 16. Hệ thống tra cứu thông tin tên miền “.vn”**

1. Hệ thống tra cứu thông tin tên miền “.vn” (Whois tên miền VN) là hệ thống do Trung tâm Internet Việt Nam xây dựng và quản lý, cung cấp công khai, trực tuyến các thông tin về tên miền “.vn”.

2. Thông tin về tên miền “.vn” trên hệ thống Whois tên miền VN bao gồm:

a) Tên miền;

b) Ngày đăng ký, ngày hết hạn;

c) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ và tên của cá nhân;

d) Nhà đăng ký quản lý tên miền;

đ) Thông tin về máy chủ tên miền chuyển giao;

e) Trạng thái tên miền;

g) Thông tin khác phục vụ cho công tác quản lý tên miền “.vn”.

3. Thông tin quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều này được cung cấp công khai trên mạng Internet.

**Điều 17. Chuyển đổi nhà đăng ký tên miền**

1. Việc chuyển đổi nhà đăng ký tên miền “.vn” được thực hiện theo yêu cầu của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền và có sự thống nhất của Nhà đăng ký đang quản lý tên miền và Nhà đăng ký mà chủ thể có nhu cầu chuyển tên miền đến. Khi có yêu cầu của chủ thể, Nhà đăng ký đang quản lý tên miền phải thực hiện các thủ tục để chuyển đổi nhà đăng ký và không được gây cản trở khi chủ thể đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong thỏa thuận về đăng ký, duy trì tên miền “.vn” với Nhà đăng ký. Trường hợp từ chối thực hiện yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký tên miền của chủ thể, Nhà đăng ký đang quản lý tên miền phải có văn bản trả lời cho chủ thể nêu rõ lý do từ chối.

2. Tên miền không được phép chuyển đổi nhà đăng ký trong các trường hợp sau:

a) Trong vòng 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày tên miền được đăng ký mới (áp dụng đối với tên miền “.vn”);

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước khi tên miền hết hạn sử dụng (áp dụng đối với tên miền “.vn”);

c) Tên miền đang trong quá trình xử lý vi phạm;

d) Tên miền đang bị tạm ngừng hoạt động;

đ) Tên miền đang có tranh chấp.

3. Trong trường hợp Nhà đăng ký tên miền “.vn” không còn khả năng quản lý tên miền của mình, số tên miền đó sẽ được chuyển sang quản lý tại một Nhà đăng ký tên miền “.vn” khác theo thỏa thuận giữa hai Nhà đăng ký trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc, sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC) chấp thuận bằng văn bản hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC).

4. Trong trường hợp Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc không còn khả năng quản lý tên miền của mình, số tên miền đó sẽ được chuyển sang quản lý tại một Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam khác theo thỏa thuận giữa hai Nhà đăng ký. Nhà đăng ký nhận chuyển giao tên miền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC) về việc nhận chuyển giao tên miền trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất thỏa thuận giữa hai Nhà đăng ký.

**Điều 18. Quản lý tên miền trong quá trình giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm**

1. Trung tâm Internet Việt Nam hoặc Nhà đăng ký tên miền thực hiện giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền căn cứ vào văn bản yêu cầu của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp có văn bản thống nhất đề nghị giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền của cả hai bên có tranh chấp tên miền, Trung tâm Internet Việt Nam xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Tên miền giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng không được đổi tên chủ thể, không được chuyển đổi nhà đăng ký, không được chuyển nhượng quyền sử dụng, không được trả lại tên miền.

4. Đối với tên miền “.vn”, trường hợp văn bản hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải; quyết định, phán quyết của trọng tài theo quy định của pháp luật về trọng tài; bản án, quyết định của tòa án nêu rõ tên miền tranh chấp bị thu hồi cho phép nguyên đơn đăng ký sử dụng thì người được thi hành án (là nguyên đơn trong vụ việc giải quyết tranh chấp) được ưu tiên đăng ký trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày văn bản, quyết định, phán quyết, bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn này tên miền sẽ được cho đăng ký tự do.

Việc xử lý thi hành quyết định của tòa án, trọng tài trong giải quyết tranh chấp tên miền được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

**Điều 19. Hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền**

1. Đăng ký và sử dụng tên miền theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tên miền đã đăng ký.

2. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện khi việc đăng ký, sử dụng tên miền của mình bị can thiệp, bị xâm phạm không đúng với quy định của pháp luật.

3. Lựa chọn nhà đăng ký trong hệ thống Nhà đăng ký tên miền để đăng ký tên miền hoặc để chuyển đổi nhà đăng ký tên miền.

4. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin khi đăng ký tên miền theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý thông tin tên miền của mình; thông báo, cập nhật thông tin theo hướng dẫn của Nhà đăng ký quản lý tên miền mỗi khi có thay đổi thông tin và có trách nhiệm kiểm tra, cung cấp cập nhật lại thông tin chính xác khi có yêu cầu từ Nhà đăng ký quản lý tên miền hoặc VNNIC.

5. Tham gia, phối hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chống việc lạm dụng tên miền thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

6. Triển khai các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn cho tên miền và thông tin cung cấp kèm theo tên miền đăng ký, sử dụng.

**Điều 20. Đăng ký chuyển giao tên miền New gTLD tại Việt Nam**

1. Việc đăng ký, sử dụng tên miền New gTLD được thực hiện theo Khoản 12 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024. Văn bản chấp thuận về việc đăng ký chuyển giao tên miền New gTLD của Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ sở để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành thủ tục đăng ký chuyển giao New gTLD với ICANN và được xem xét cấp phép hoạt động Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao mới nhất (New gTLD Registry) tại Việt Nam.

2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký chuyển giao tên miền New gTLD với ICANN có trách nhiệm đảm bảo quy định pháp luật, không xâm phạm đến quyền lợi quốc gia Việt Nam trong suốt quá trình đăng ký.

3. Tên miền New gTLD do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam nhận chuyển giao và sử dụng tại Việt Nam được Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) quản lý theo các quy định của pháp luật về tài nguyên Internet tại Việt Nam.

**Điều 21. Bảo vệ quyền lợi quốc gia liên quan tới New gTLD và tên miền cấp hai dưới New gTLD**

Trường hợp nhận thấy đuôi tên miền đang được đăng ký chuyển giao với ICANN có dấu hiệu xâm phạm đến quyền lợi quốc gia Việt Nam theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024, Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện các biện pháp phản đối tới các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký chuyển giao tên miền New gTLD và ICANN. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) để đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật.

**Điều 22. Thông báo sử dụng tên miền quốc tế**

1.Thời gian thông báo: Sau khi tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng tên miền quốc tế.

2. Thực hiện thông báo tại địa chỉ: [www.thongbaotenmien.vn](http://www.thongbaotenmien.vn/).

3. Nội dung thông báo:

a) Đối với cơ quan, tổ chức: tên cơ quan, tổ chức ghi nhận trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh; địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, hộp thư điện tử; họ và tên người quản lý tên miền kèm theo địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử, số định danh cá nhân;

b) Đối với cá nhân: Họ và tên; địa chỉ thường trú; số điện thoại; hộp thư điện tử; số, ngày cấp, nơi cấp giấy tờ định danh cá nhân;

c) Tên miền đưa vào sử dụng.

4. Thay đổi thông tin:

a) Khi có sự thay đổi thông tin đã thông báo, tổ chức, cá nhân sử dụng tên miền quốc tế phải sử dụng tên truy cập và mật khẩu đã được cấp để thực hiện việc bổ sung, thay đổi hay xóa các thông tin liên quan đến tên miền quốc tế đang sử dụng tại địa chỉ: [www.thongbaotenmien.vn](http://www.thongbaotenmien.vn/);

b) Trường hợp quên, mất mật khẩu hoặc tên miền đã bị người khác thông báo sử dụng, chủ thể phải có yêu cầu tới VNNIC để hỗ trợ cấp lại mật khẩu và điều chỉnh thông tin.

**Mục 2: QUY ĐỊNH CHO TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ, DUY TRÌ TÊN MIỀN**

**Điều 23. Hướng dẫn thực hiện trách nhiệm đối với tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền**

1. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền phải hướng dẫn, cung cấp thông tin về việc đăng ký, sử dụng tên miền cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu đăng ký, sử dụng tên miền.

2. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài khi cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền xuyên biên giới vi phạm quy định pháp luật Việt Nam, không hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an trong xử lý vi phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an phối hợp cùng các doanh nghiệp viễn thông thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn chặn việc truy cập vào các trang thông tin điện tử, các ứng dụng kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền xuyên biên giới cho người sử dụng tại Việt Nam theo quy định tại  [Luật An ninh mạng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-an-ninh-mang-2018-351416.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản quy định hướng dẫn [Luật An ninh mạng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-an-ninh-mang-2018-351416.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), Luật An toàn thông tin mạng.

 **Điều 24. Các biện pháp của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền nhằm giảm thiểu lạm dụng tên miền**

1. Thiết lập, duy trì đầu mối tiếp nhận phản ánh về hành vi lạm dụng tên miền;
2. Báo cáo tới Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) về nội dung, thông tin liên quan đến tên miền được phản ánh tròng vòng 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận nội dung phản ánh;
3. Thực hiện các biện pháp đối với tên miền bị phản ánh trên cơ sở các quy định về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet và thông báo bằng văn bản của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC).

 **Điều 25. Hướng dẫn các quy định đối với New gTLD Registry tại Việt Nam**

1. New gTLD Registry tại Việt Nam có trách nhiệm quản lý hoạt động đăng ký, sử dụng tên miền New gTLD được chuyển giao và đảm bảo các tên miền do mình cấp phát, quản lý được đăng ký, sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet và pháp luật khác có liên quan.

2. Văn bản chấp thuận về việc đăng ký chuyển giao tên miền New gTLD của Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ sở để Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cấp phép hoạt động Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao mới nhất (New gTLD Registry) tại Việt Nam.

3. Khi thực hiện hồ sơ cấp phép hoạt động New gTLD Registry tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cần nghiên cứu, đánh giá và xây dựng Đề án hoạt động theo quy định với các nội dung chính như sau:

a) Về kỹ thuật: Thuyết minh chi tiết về hạ tầng kỹ thuật như hạ tầng phòng máy, sơ đồ và kiến trúc mạng, hệ thống máy chủ quản lý New gTLD, hệ thống kỹ thuật để triển khai quản lý và cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền dưới tên miền New gTLD, các thành phần hệ thống chính (mô tả chức năng, nguyên lý hoạt động và kết nối giữa các thành phần hệ thống), phương án đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu, dự phòng, cung cấp dịch vụ liên tục, cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) của hệ thống, dịch vụ cung cấp. Sự phù hợp, đáp ứng với các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước, quốc tế, cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) …

b) Về nhân sự: Phương án nhân sự kỹ thuật chuyên trách về quản trị mạng, dịch vụ phù hợp với các giai đoạn xây dựng, phát triển, duy trì hệ thống, phương án nhân sự chuyên trách về quản lý tên miền New gTLD và tên miền cấp dưới New gTLD.

c) Về tổ chức: Kinh nghiệm tổ chức triển khai các dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền và các dịch vụ liên quan, kế hoạch và mô hình tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền của New gTLD Registry như kế hoạch tổ chức quản lý tên miền New gTLD và tên miền cấp dưới New gTLD, kế hoạch quản lý các Nhà đăng ký cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền cấp dưới New gTLD, website cung cấp dịch vụ, các biểu mẫu, quy trình, nội dung thông tin trên website, kế hoạch, cách thức quản lý hồ sơ và thông tin, dữ liệu tên miền, kế hoạch công tác xử lý khiếu nại về chất lượng cung cấp dịch vụ và hỗ trợ, đảm bảo quyền lợi khách hàng.

d) Các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin để triển khai hoạt động của tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới tại Việt Nam.

4. New gTLD Registry tại Việt Nam thực hiện hướng dẫn chủ thể đăng ký tên miền cấp dưới New gTLD tại Việt Nam thông báo đăng ký sử dụng tên miền quốc tế theo quy định pháp luật về đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet trên website cung cấp dịch vụ của New gTLD Registry, đảm bảo có đường dẫn đến website [thongbaotenmien.vn](http://thongbaotenmien.vn) và công bố các tài liệu hướng dẫn cụ thể để chủ thể đăng ký thực hiện.

**Điều 26. Các trường hợp được cung cấp dữ liệu, thông tin cá nhân của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền**

 1. Việc cung cấp dữ liệu, thông tin đăng ký sử dụng tên miền được thực hiện trong các trường hợp sau:

 a) Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan điều tra hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao để phục vụ công tác điều tra theo quy định của pháp luật;

 b) Theo yêu cầu bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp trong trường hợp dữ liệu, thông tin đăng ký sử dụng tên miền có liên quan trực tiếp tới hoạt động xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp;

 c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

 2. Việc cung cấp dữ liệu, thông tin đăng ký sử dụng tên miền được thực hiện bằng văn bản, tuân thủ theo các quy định về bảo vệ dữ liệu. Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) có quyền từ chối yêu cầu cung cấp dữ liệu trong các trường hợp yêu cầu cung cấp dữ liệu trái với quy định của Luật Dữ liệu và các luật khác có liên quan hoặc vì lý do khách quan mà dữ liệu không còn tồn tại.

**Điều 27. Hướng dẫn về quản lý, bảo vệ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền**

1. Các Nhà đăng ký thực hiện sao lưu, chuyển hồ sơ, dữ liệu điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo vệ, dự phòng dữ liệu, hồ sơ phục vụ quản lý tập trung và đảm bảo hồ sơ, dữ liệu tên miền, đảm bảo tuân thủ theo các quy định về bảo vệ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như nội dung hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam).

2. Các Nhà đăng ký có trách nhiệm tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) và các cơ quan có thẩm quyền trong các hoạt động bảo vệ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền, thông báo kịp thời khi phát hiện sự cố có nguy cơ ảnh hưởng đến dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền do mình quản lý.

3. Trường hợp thanh lý Hợp đồng Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, trong thời hạn 60 ngày, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” có trách nhiệm:

a) Xóa, bàn giao toàn bộ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền do mình quản lý cho Trung tâm Internet Việt Nam theo hướng dẫn của Trung tâm Internet Việt Nam;

b) Yêu cầu và đảm bảo các bên liên quan xóa, bàn giao toàn bộ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền cho Trung tâm Internet Việt Nam trong trường hợp dữ liệu được xử lý bởi bên liên quan;

c) Bảo vệ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền trong quá trình thực hiện chuyển giao với Nhà đăng ký mới theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu.

4. Trường hợp chuyển đổi Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam theo Khoản 4 Điều 17 Thông tư này, Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam có trách nhiệm:

a) Xóa, trả lại toàn bộ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền do mình quản lý cho Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam mới theo thỏa thuận giữa hai Nhà đăng ký;

b) Yêu cầu và đảm bảo các bên liên quan xóa, trả lại toàn bộ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền tên miền cho Nhà đăng ký mới trong trường hợp dữ liệu được xử lý bởi bên liên quan;

c) Bảo vệ dữ liệu đăng ký, sử dụng tên miền trong quá trình thực hiện chuyển giao với Nhà đăng ký mới theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu.

 **CHƯƠNG IV**

**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG, ĐỊNH TUYẾN ĐỊA CHỈ IP VÀ SỐ HIỆU MẠNG**

**Điều 28. Nguyên tắc cấp, phân bổ và sử dụng địa chỉ IP và số hiệu mạng**

1. Địa chỉ IP và số hiệu mạng (ASN) Việt Nam do Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) quản lý thống nhất, tập trung.

2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thiết lập mạng kết nối với Internet được quyền đề nghị phân bổ, cấp địa chỉ IP và số hiệu mạng để sử dụng nội bộ hoặc cấp lại cho khách hàng có kết nối đến mạng cung cấp dịch vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (trong trường hợp được cung cấp dịch vụ Internet); được đề nghị thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP và số hiệu mạng; được đề nghị phân bổ, cấp lại các vùng địa chỉ IP sau hoàn trả hoặc thu hồi; và nhận địa chỉ IP, số hiệu mạng trực tiếp từ các tổ chức quốc tế.

3. ASN được phân bổ, cấp cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp, phân bổ địa chỉ IP từ Trung tâm Internet Việt Nam để quy hoạch mạng hiện đại; Sử dụng số hiệu mạng vào vùng địa chỉ IP của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với chính sách định tuyến độc lập, kết nối với những nhà cung cấp dịch vụ có chính sách định tuyến khác nhau; khuyến khích đăng ký đồng thời IP, ASN, triển khai kết nối đa hướng, kết nối ngang hàng với Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX).

~~4~~. Địa chỉ IP và số hiệu mạng được cấp, phân bổ cho nhu cầu sử dụng thực tế và có giá trị sử dụng trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Các cơ quan, tổ chức, doanhnghiệp tham gia hoạt động Internet phải đảm bảo quản lý, định tuyến theo hướng dẫn chi tiết tại Thông tư này.

5. Quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày phân bổ, cấp mà địa chỉ IP, ASN không được khai báo thông tin định tuyến, không được định tuyến trên Internet để đưa vào sử dụng sẽ bị xem xét thu hồi, nếu không giải trình được mục đích sử dụng chính đáng trên mạng lưới.

6. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không còn nhu cầu sử dụng địa chỉ IP, ASN phải có văn bản hoàn trả gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC); không được chuyển nhượng hay ủy quyền sử dụng sử dụng địa chỉ IP, ASN cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác. Các vùng địa chỉ IP, ASN hoàn trả sẽ được phân bổ, cấp lại cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác có nhu cầu.

7. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thuê tổ chức khác để quản lý, vận hành hệ thống mạng, dịch vụ sử dụng IP, ASN trong trường hợp không đủ năng lực nhân sự, hệ thống kỹ thuật. Hai đơn vị phải chịu trách nhiệm chung đối với vùng địa chỉ IP, ASN đã được phân bổ, cấp theo quy định tại Thông tư này.

8. Phân bổ, cấp địa chỉ IPv4, IPv6, ASN áp dụng theo chính sách chung của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APNIC); Phân bổ, cấp mới IPv4 áp dụng theo chính sách cấp phát hạn chế quy định bởi APNIC, được công bố tại địa chỉ [www.apnic.net](file://C:\Users\VuPC%20Huyen\AppData\Roaming\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Content.Outlook\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Content.Outlook\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\thuthuy\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Downloads\www.apnic.net).

9. Việc nhận địa chỉ IP (hoặc IP và ASN) trực tiếp từ các tổ chức quốc tế phải tuân thủ theo quy định của các tổ chức quản lý tài nguyên địa chỉ quốc tế và quy định tại Điều 31 Thông tư này. Vùng địa chỉ IP (hoặc IP và ASN) quốc tế sau khi hoàn tất các thủ tục tiếp nhận vào Việt Nam theo quy định sẽ được coi là tài nguyên Internet và chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên Internet.

**Điều 29. Phân bổ, cấp** **địa chỉ IP và số hiệu mạng**

1. Đối tượng được đề nghị phân bổ, cấp địa chỉ IP, ASN được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ) và các quy định chung của Tổ chức quản lý địa chỉ Internet khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APNIC).

2. Cách thức thực hiện

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.mst.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn.

Trường hợp không có khả năng nộp trực tuyến, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam), địa chỉ: Tòa nhà VNTA, 68 đường Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội.

Thủ tục phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.

3. Trường hợp đồng thời đăng ký phân bổ, cấp cả địa chỉ IPv4, IPv6 và số hiệu mạng thì cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định; nộp phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính, phí duy trì nộp hàng năm, thực hiện nộp phí duy trì tối thiểu 01 năm và tối đa 10 năm. Trường hợp ủy quyền nộp phí, lệ phí, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nộp bổ sung tài liệu hợp lệ chứng minh việc ủy quyền, nhận ủy quyền nộp phí, lệ phí theo quy định.

**Điều 30. Phân bổ, cấp lại các vùng địa chỉ IPv4 sau hoàn trả hoặc thu hồi**

1. Việc phân bổ, cấp lại các vùng địa chỉ IPv4 tại Việt Nam sau hoàn trả hoặc thu hồi không bị điều chỉnh theo các quy định tại khoản 9 Điều 28 Thông tư này.

2. Các vùng địa chỉ IPv4 còn trống do thu hồi hoặc hoàn trả từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam được phân bổ, cấp lại cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng theo các nguyên tắc sau:

a) Đến trước, xét duyệt xử lý hồ sơ trước;

b) Chưa có địa chỉ IPv4 để sử dụng hoặc đã có địa chỉ nhưng giải trình được đã sử dụng hết ít nhất 80% các vùng địa chỉ IPv4 được phân bổ, cấp trước đó đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp, phân bổ địa chỉ;

c) Thuyết minh mức độ cần thiết và khả năng sử dụng ngay vùng địa chỉ đề nghị cấp, phân bổ;

d) Trường hợp được xét cấp, phân bổ lại vùng địa chỉ IPv4, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị phân bổ, cấp địa chỉ hoàn tất nghĩa vụ nộp phí, lệ phí sử dụng địa chỉ IP tại Việt Nam theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Khi có vùng địa chỉ IPv4 thu hồi hoặc được hoàn trả từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:

a) Trung tâm Internet Việt Nam niêm yết thông tin về vùng địa chỉ IP và thời điểm mở tiếp nhận hồ sơ đề nghị phân bổ, cấp lại vùng địa chỉ IP tại website [www.diachiip.vn](http://www.diachiip.vn);

b) Việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị phân bổ, cấp địa chỉ IP tuân thủ theo các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều này và. trình tự thủ tục được thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.

**Điều 31. Nhận địa chỉ IP, số hiệu mạng trực tiếp từ các tổ chức quốc tế**

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam khi có nhu cầu nhận địa chỉ IP (hoặc IP và số hiệu mạng) trực tiếp từ các tổ chức quốc tế phải thực hiện:

1. Báo cáo tiếp nhận vùng địa chỉ IP (hoặc IP và số hiệu mạng) theo Mẫu số 05 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này để đưa vùng địa chỉ IP (hoặc IP và số hiệu mạng) vào danh mục quản lý tập trung của VNNIC.

2. Trả các khoản phí phát sinh theo quy định của các tổ chức quản lý địa chỉ quốc tế để có thể thực hiện chuyển vùng địa chỉ IP (hoặc IP và số hiệu mạng) vào danh mục quản lý tập trung của VNNIC.

3. Nộp phí duy trì sử dụng vùng địa chỉ IP (hoặc IP và số hiệu mạng) theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Trình tự thủ tục nhận địa chỉ IP, số hiệu mạng trực tiếp từ các tổ chức quốc tế được thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.

**Điều 32. Thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng**

Địa chỉ IP, số hiệu mạng bị thu hồi trong các trường hợp sau:

1. Theo quy định tại Khoản 8 Điều 17 Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet, khắc phục, xử lý các vấn đề về đăng ký, sử dụng, định tuyến, thông tin đăng ký theo yêu cầu bằng văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam).

3. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ thời điểm vùng địa chỉ IP, số hiệu mạng hết thời hạn sử dụng mà cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không nộp phí duy trì theo quy định; hoặc không đảm bảo được công tác thu, nộp phí duy trì theo quy định.

4. Đối với các trường hợp thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng, Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) thực hiện việc thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng; thông báo cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan. Trường hợp địa chỉ IP phải thu hồi thuộc vùng địa chỉ do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đã cấp cho khách hàng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm thực hiện việc thu hồi vùng địa chỉ đã cấp cho khách hàng.

5. Trình tựthu hồi quyền thành viên và địa chỉ IP, ASN đã được Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) phân bổ, cấp cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện như sau:

a. Trung tâm Internet Việt Nam thông báo thu hồi bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký sử dụng địa chỉ IP, ASN.

b. Trong vòng 30 ngày, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ngừng sử dụng, ngừng định tuyến địa chỉ IP, ASN trên Internet và thông báo cho đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối, định tuyến.

c. Trung tâm Internet Việt Nam ban hành Quyết định thu hồi địa chỉ IP, ASN, yêu cầu dừng sử dụng, định tuyến IP, ASN trên toàn bộ Internet Việt Nam; và thông báo cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan phối hợp thực hiện.

 **Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nhiệp được cấp, phân bổ địa chỉ IP và số hiệu mạng**

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ các vùng địa chỉ IP, ASN được công nhận là thành viên địa chỉ của VNNIC.

2. Thành viên địa chỉ tự xây dựng chính sách định tuyến cho các vùng địa chỉ IP, ASN được cấp, phân bổ phù hợp với tình hình mạng lưới của mình và không được cản trở việc quảng bá định tuyến hợp lệ của các vùng địa chỉ IP, ASN khác.

3. Thành viên địa chỉ có trách nhiệm đưa vùng địa chỉ IP, ASN vào sử dụng theo đúng quy định của Thông tư này; khai báo, cập nhật đầy đủ khi có thay đổi các thông tin tổ chức, người đại diện theo pháp luật và các đầu mối thành viên theo Bản khai đăng ký sử dụng địa chỉ IP, ASN, khai báo và cập nhật đầy đủ thông tin định tuyến, xác thực định tuyến (RPKI) các vùng địa chỉ IP và số hiệu mạng với Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC). Thành viên địa chỉ có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý sử dụng tài nguyên Internet; báo cáo sử dụng, định tuyến IP, ASN theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC).

4. Thành viên địa chỉ có trách nhiệm xác minh và xử lý ngay các địa chỉ IP, số hiệu mạng thuộc phạm vi quản lý của mình có liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật khi nhận được thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC) hoặc của các cơ quan có thẩm quyền khác.

5. Thành viên địa chỉ có trách nhiệm báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC) khi tiếp nhận, sử dụng địa chỉ IP và ASN từ tổ chức nước ngoài; thực hiện theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC).

6. Thành viên địa chỉ có trách nhiệm hoàn trả địa chỉ IP, ASN khi không còn nhu cầu sử dụng; ngừng sử dụng, định tuyến địa chỉ IP, ASN khi bị thu hồi hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC); làm việc với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet để xóa thông tin định tuyến, dừng quảng bá định tuyến IP, ASN trên Internet Việt Nam, quốc tế.

7. Chỉ các thành viên địa chỉ có giấy phép cung cấp dịch vụ Internet mới được cấp phát lại địa chỉ IP thuộc vùng IP mà mình đã được phân bổ cho khách hàng sử dụng dịch vụ của thành viên địa chỉ.

**Điều 34. Hệ thống tra cứu thông tin địa chỉ IP, số hiệu mạng (ASN) Việt Nam**

1. Hệ thống tra cứu thông tin IP, ASN Việt Nam (Whois IP/ASN) là hệ thống do Trung tâm Internet Việt Nam xây dựng và quản lý, cung cấp công khai, trực tuyến các thông tin về IP, ASN Việt Nam và chủ thể.

2. Thông tin về IP, ASN Việt Nam trên hệ thống Whois IP/ASN bao gồm:

a) Địa chỉ IP, ASN;

b) Tên cơ quan, tổ chức;

c) Tên mạng của cơ quan, tổ chức;

d) Địa chỉ bưu chính của cơ quan, tổ chức; địa chỉ thư điện tử;

đ) Trạng thái IP, ASN và các thông tin phục vụ cho quản lý hoạt động của IP/ASN Việt Nam.

3. Thông tin quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này được cung cấp công khai trên mạng Internet; Thông tin khác được cung cấp theo nhóm đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác quản lý và sử dụng địa chỉ IP, ASN.

**Điều 35. Định tuyến địa chỉ IP và số hiệu mạng**

1. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoạt động Internet Việt Nam phải đảm bảo:

a) Thực hiện định tuyến, triển khai các giải pháp công nghệ để xác thực thông tin định tuyến (RPKI) các vùng địa chỉ IP, ASN ở Việt Nam; không thực hiện định tuyến các vùng địa chỉ IP, ASN chưa xác thực định tuyến hoặc xác thực định tuyến không thành công theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC);

b) Không được định tuyến những vùng địa chỉ IP, ASN nằm ngoài danh mục quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC) trừ trường hợp kết nối với cổng quốc tế;

c) Thực hiện xóa thông tin định tuyến, dừng định tuyến các vùng IP, ASN khi các vùng địa chỉ IP, ASN đã bị thu hồi;

d) Không cản trở việc định tuyến các vùng địa chỉ IP, ASN của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác; Phối hợp xử lý các vấn đề định tuyến IP, ASN trên Internet Việt Nam khi nhận được các yêu cầu từ Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC);

đ) Mở rộng kết nối Internet trong nước thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng (peering), kết nối tới trạm trung chuyển Internet (IXP), tới Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX qua IPv4 và IPv6;

e) Phối hợp với VNNIC về kỹ thuật và chính sách định tuyến để đảm bảo hệ thống DNS quốc gia và trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX), Internet Việt Nam hoạt động an toàn, hiệu quả.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet:

a) Thực hiện các yêu cầu, quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Được kết nối trực tiếp đi quốc tế, kết nối trực tiếp với nhau và kết nối với các trạm trung chuyển Internet;

c) Thực hiện lưu trữ thông tin định tuyến, thông tin khách hàng và phối hợp trong công tác xử lý vi phạm về tài nguyên Internet;

d) Các doanh nghiệp có cổng kết nối quốc tế thực hiện các giải pháp lưu trữ thông tin định tuyến, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC) về việc định tuyến các vùng IP, ASN nằm ngoài danh mục quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (VNNIC) khi có yêu cầu;

đ) Thực hiện các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để đảm bảo kết nối Internet, xác thực định tuyến (RPKI) trong mạng, dịch vụ kết nối trong nước, quốc tế. Trong trường hợp xảy ra sự cố đối với mạng Internet trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm phối hợp, kết nối, định tuyến qua VNIX để bảo đảm an toàn và hoạt động liên tục của mạng Internet Việt Nam theo điều phối của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 36. Thúc đẩy, triển khai IPv6 cho Internet Việt Nam**

1. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được khuyến khích đăng ký sử dụng IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ Internet.

2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi tham gia hoạt động Internet cần có kế hoạch đưa địa chỉ IPv6 vào định tuyến, sử dụng phù hợp với lộ trình chuyển đổi IPv6 Việt Nam; khuyến khích thử nghiệm và sử dụng công nghệ thuần IPv6.

3. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trung tâm dữ liệu:

a) Thực hiện cung cấp dịch vụ IPv6 cho các thuê bao Internet băng rộng; cung cấp dịch vụ IPv6 cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng và vận hành các hệ thống theo dõi, giám sát IPv6, đảm bảo chất lượng mạng, dịch vụ trên nên IPv6;

b) Xây dựng các chương trình, các gói dịch vụ hỗ trợ, tư vấn và triển khai chuyển đổi IPv6 cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

c) Phối hợp Trung tâm Internet Việt Nam triển khai phát triển hạ tầng mạng IPv6 Việt Nam; chuyển đổi toàn diện Internet Việt Nam sang IPv6, hướng tới chuyển đổi sang mạng thuần IPv6;

d) Khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, triển khai thuần IPv6; tham gia phát triển các tiêu chuẩn, quy chuẩn IPv6 của Việt Nam và thế giới.

4. Các doanh nghiệp nội dung, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, các thành viên địa chỉ Internet triển khai chuyển đổi và sử dụng IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ trên nền Internet.

**CHƯƠNG V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 37. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày ……/… ./……..

2. Bãi bỏ các quy định tại:

a) Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

b) Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Tòa án Nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Sở KHCN các tỉnh thành phố trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);- Cổng TTĐT Chính phủ, Công báo;- Bộ KHCN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; Cổng TTĐT Bộ;- Lưu: VT,VNNIC. | **BỘ TRƯỞNG**(Đã ký)**Nguyễn Mạnh Hùng** |

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC TÊN MIỀN CẤP 2 DÙNG CHUNG PHÂN THEO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …./2025/TT-BKHCN ngày…/…/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tỉnh thành** | **Tên miền không dấu** | **Tên miền tiếng Việt** |
| Tuyên Quang | tuyenquang.vn | tuyênquang.vn |
| Lào Cai | laocai.vn | làocai.vn |
| Thái Nguyên | thainguyen.vn | tháinguyên.vn |
| Phú Thọ | phutho.vn | phúthọ.vn |
| Bắc Ninh | bacninh.vn | bắcninh.vn |
| Hưng Yên | hungyen.vn | hưngyên.vn |
| Hải Phòng | haiphong.vn | hảiphòng.vn |
| Ninh Bình | ninhbinh.vn | ninhbình.vn |
| Quảng Trị | quangtri.vn | quảngtrị.vn |
| Đà Nẵng | đanang.vn | đànẵng.vn |
| Quảng Ngãi | quangngai.vn | quảngngãi.vn |
| Gia Lai | gialai.vn | gialai.vn |
| Khánh Hoà | khanhhoa.vn | khánhhoà.vn |
| Lâm Đồng | lamđong.vn | lâmđồng.vn |
| Đắk Lắk | đaklak.vn | đắklắk.vn |
| Hồ Chí Minh | hochiminh.vn | hồchíminh.vn |
| Đồng Nai | đongnai.vn | đồngnai.vn |
| Tây Ninh | tayninh.vn | tâyninh.vn |
| Cần Thơ | cantho.vn | cầnthơ.vn |
| Vĩnh Long | vinhlong.vn | vĩnhlong.vn |
| Đồng Tháp | đongthap.vn | đồngtháp.vn |
| Cà Mau | camau.vn | càmau.vn |
| An Giang | angiang.vn | angiang.vn |
| Cao Bằng | caobang.vn | caobằng.vn |
| Điện Biên | đienbien.vn | điệnbiên.vn |
| Hà Tĩnh | hatinh.vn | hàtĩnh.vn |
| Lai Châu | laichau.vn | laichâu.vn |
| Lạng Sơn | langson.vn | lạngsơn.vn |
| Nghệ An | nghean.vn | nghệan.vn |
| Quảng Ninh | quangninh.vn | quảngninh.vn |
| Thanh Hoá | thanhhoa.vn | thanhhoá.vn |
| Sơn La | sonla.vn | sơnla.vn |
| Hà Nội | hanoi.vn | hànội.vn |
| Huế | hue.vn | huế.vn |

**Phụ lục 2**

**Mẫu số 01:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”/TÊN MIỀN QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

*(Dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)*

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”/Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Tên miền đăng ký** | …………………………………………………. |
| **2. Chủ thể đăng ký tên miền** |   |
| Tên Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp \* | …………………………………………………… |
| Tên giao dịch Quốc tế tên viết tắt | …………………………………………………… |
| Mã định danh điện tử của tổ chức/Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế \* | ………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………… |
| Địa chỉ đầy đủ của trụ sở chính\* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Số điện thoại\* | …………………………………………………… |
| Email \* | …………………………………………………… |
| **3. Thông tin người quản lý tên miền (người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là chủ tên miền)** |   |
| Họ và tên \* | ……………………………………………………. |
| Số định danh cá nhân/Hộ chiếu\* | ……………………………………………………. |
| Địa chỉ \* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Số điện thoại \* | ……………………………………………………. |
| Email \* | ……………………………………………………. |
| **4. Thông tin người quản lý kỹ thuật** |  |
| Họ và tên \* | ……………………………………………………. |
| Địa chỉ \* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Số điện thoại \* | ……………………………………………………. |
| Email \* | ……………………………………………………. |
| **5. Thông tin của tổ chức/cá nhân nộp phí, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền** |   |
| Tên tổ chức nộp phí, lệ phí \*\* | …………………………………………………….. |
| Họ và tên người nộp phí, lệ phí\* | ……………………………………………………. |
| Địa chỉ \* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Số điện thoại \* | ……………………………………………………. |
| Email \* | ……………………………………………………. |
| **6. Mục đích đăng ký tên miền \*\*\*** | ☐ Để thiết lập Báo điện tử, Tạp chí điện tử.☐ Để thiết lập Mạng xã hội.☐ Để thiết lập Trang thông tin điện tử tổng hợp.☐ Mục đích khác (nêu rõ): ............................................................................................................................. |

Chủ thể đăng ký tên miền cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và các quy đinh pháp luật khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *………, ngày…… tháng…… năm……* **Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền** *(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu/ký số/xác thực bằng công nghệ)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lưu ý:** - Các thông tin có dấu (\*) là bắt buộc; thông tin có dấu (\*\*) là bắt buộc trong trường hợp nộp phí thông qua tổ chức.

- (\*\*\*) Trường hợp không chọn “Mục đích khác” thì chủ thể đăng ký bổ sung Bản cam kết kèm theo Bản khai. Trường hợp chọn “Mục đích khác” thì chủ thể nêu rõ Mục đích sử dụng tên miền.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”/TÊN MIỀN QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

*(Dành cho cá nhân)*

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”/Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên miền đăng ký** | ………...…………………………………… |
| **2. Thông tin chủ thể** |   |
| Họ và tên cá nhân\* | ………………………………………………………. |
| Ngày tháng năm sinh \* | ………………………………………………………. |
| Số định danh cá nhân/Hộ chiếu\*Ngày cấp, nơi cấp\* | ……………………………………………………………………………………………………………… |
| Địa chỉ thường trú \* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Địa chỉ tạm trú \*\* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Số điện thoại \* | ………………………………………………………. |
| Email \* | ………………………………………………………. |

 Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền cam kếttuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và các quy định pháp luật khác có liên quan**.**

|  |  |
| --- | --- |
|   | *………, ngày…… tháng…… năm……* **Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền** *(Ký và ghi rõ họ tên/Ký số/Xác thực bằng công nghệ)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lưu ý:** - Các thông tin có dấu (\*) là bắt buộc, trường hợp chủ thể có đăng ký tạm trú thì thông tin (\*\*) là bắt buộc.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”/TÊN MIỀN QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

*(Dành cho hộ kinh doanh)*

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”/Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên miền đăng ký** | ………...…………………………………… |
| **2. Thông tin chủ thể** |   |
| Tên hộ kinh doanh \* | ………………………………………………………. |
| Mã số đăng ký hộ kinh doanh\* | ………………………………………………………. |
| Mã số thuế hộ kinh doanh\* | ………………………………………………………. |
| Họ và tên chủ hộ kinh doanh/ đại diện hộ kinh doanh\* | ……………………………………………………….………………………………………………………. |
| Ngày tháng năm sinh \* | ………………………………………………………. |
| Số định danh cá nhân/Hộ chiếu\*Ngày cấp, nơi cấp \* | ………………………………………………………………………………………………………………. |
| Địa chỉ thường trú của chủ hộ kinh doanh/người đại diện hộ kinh doanh\* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Địa chỉ tạm trú của chủ hộ kinh doanh/người đại diện hộ kinh doanh\*\* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Số điện thoại \* | ………………………………………………………. |
| Email \* | ………………………………………………………. |

 Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền cam kếttuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và các quy định pháp luật khác có liên quan**.**

|  |  |
| --- | --- |
|   | *………, ngày…… tháng…… năm……* **Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền** *(Chủ hộ kinh doanh/người đại diện hộ kinh doanh ký và ghi rõ họ tên/Ký số/Xác thực bằng công nghệ)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lưu ý:** - Các thông tin có dấu (\*) là bắt buộc, trường hợp có đăng ký tạm trú thì thông tin (\*\*) là bắt buộc.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”/TÊN MIỀN QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

*(Dành cho cá nhân)*

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”/Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên miền đăng ký** | ………...…………………………………… |
| **2. Thông tin chủ thể** |   |
| Họ và tên cá nhân\* | ………………………………………………………. |
| Ngày tháng năm sinh \* | ………………………………………………………. |
| Số định danh cá nhân/Hộ chiếu\* | ……………………………………………………… |
| Địa chỉ thường trú \* | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| Số điện thoại \* | ………………………………………………………. |
| Email \* | ………………………………………………………. |

Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền cam kếttuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và các quy định pháp luật khác có liên quan**.**

|  |  |
| --- | --- |
|   | *………, ngày…… tháng…… năm……* **Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lưu ý:** - Các thông tin có dấu (\*) là bắt buộc, trường hợp chủ thể có đăng ký tạm trú thì thông tin (\*\*) là bắt buộc.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**XÁC NHẬN CỦA CHA, MẸ, NGƯỜI GIÁM HỘ CỦA**

**NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG**

**TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”**

(*trường hợp chủ thể đăng ký sử dụng tên miền là người từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi*)

**1. Thông tin của cha/mẹ/người giám hộ:**

Họ và tên cha/mẹ/người giám hộ: ............................................................................

Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu :...........................................................

Ngày cấp: …………………………….. Nơi cấp: ..................................................

Địa chỉ: ....................................................................................................................

Số điện thoại:...........................................................................................................

Email: ....................................................................................................................

Quan hệ với người chưa thành niên: Là Cha □ Mẹ □ Người giám hộ □

**2. Đồng ý cho người chưa thành niên với thông tin sau đây:**

Họ và tên người chưa thành niên: ...........................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ……………………………………………………………

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: ………………...............................................

Ngày cấp: .................................................. Nơi cấp: ...............................................

Địa chỉ liên hệ: …………………………………………………………………….

Số điện thoại: ……………………………………………………………………..

Email: ……………………………………………………………………………

Được đăng ký tên miền: ………………………………………………………….

tại Nhà đăng ký: …………………………………………………………………..

**3. Tôi cam kết:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin nêu trên.

- Đồng ý cho người được giám hộ với các thông tin trên đây được đăng ký tên miền, đảm bảo người được giám hộ đăng ký, sử dụng tên miền tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

- Chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm liên quan đến việc đăng ký, sử dụng tên miền của người được giám hộ theo quy định pháp luật ./.

*…………….., ngày……./………/………..*

**Xác nhận của cha/mẹ/người giám hộ**

 *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

*\* Lưu ý: Các thông tin, nội dung tại Văn bản xác nhận là bắt buộc.*

**Mẫu số 03:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ TÊN MIỀN “.VN”**

*(Dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)*

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền “.vn”

Chúng tôi là chủ thể tên miền………………….. hiện nay không còn nhu cầu sử dụng nữa, chúng tôi làm đơn hoàn trả tên miền và đề nghị Nhà đăng ký ……………………………………………. xem xét thu hồi tên miền. Các thông tin chi tiết của tên miền như sau:

**1. Tên miền đề nghị hoàn trả:** ……………………………………

- Ngày đăng ký:………………………………………………….…………………..

- Ngày hết hạn:………………………………………………………………………

- Nhà đăng ký quản lý:………………………………………………………………

**2. Thông tin của chủ thể tên miền:**

- Tên Cơ quan/Tổ chức/ doanh nghiệp: ............................................................

- Tên Giao dịch Quốc tế *(nếu có)*:...............................................................................

- Tên viết tắt *(nếu có)*:.................................................................................................

- Địa chỉ:.....................................................................................................................

- Điện thoại:.......................... Fax (nếu có):................................................................

- Email:........................................................................................................................

**3. Thông tin của người chịu trách nhiệm quản lý tên miền:**

- Họ và tên:…………………………………………………………………………..

- Số CMTND/hộ chiếu (đối với cá nhân người nước ngoài):..……………………...

- Địa chỉ liên hệ:…………………………………………………………………….

- Điện thoại …..……………………………………………………………………..

- Email:………………………………………………………………………………

**4. Lý do hoàn trả tên miền:** …………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kếttuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *............., ngày........ tháng......... năm........***Xác nhận của chủ thể tên miền***(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ TÊN MIỀN “VN”**

*(Dành cho cá nhân)*

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền “.vn”

Tôi là chủ thể tên miền………………….. hiện nay không còn nhu cầu sử dụng tên miền này nữa, tôi làm đơn hoàn trả tên miền và đề nghị Nhà đăng ký………….......... xem xét thu hồi tên miền. Các thông tin chi tiết của tên miền như sau:

**1. Tên miền đề nghị hoàn trả:** ……………………………………………………

- Ngày đăng ký:……………………………………………………………………...

- Ngày hết hạn:………………………………………………………………………

- Nhà đăng ký quản lý:………………………………………….…………………...

**2. Thông tin của chủ thể tên miền:**

- Họ và tên:............................................... Năm sinh:.................................................

- Số CMTND/Hộ chiếu *(đối với cá nhân người nước ngoài)*:………………………

- Địa chỉ:......................................................................................................................

- Điện thoại:.................................... Email:.................................................................

**3. Lý do hoàn trả tên miền:** ………………………

……………………………………………………………………………………….

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kếttuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *............., ngày........ tháng......... năm........***Xác nhận của chủ thể tên miền***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 04:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN DƯỚI “.GOV.VN”**

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Tên miền đăng ký** | …………………………………………………. |
| **2. Chủ thể đăng ký tên miền** |   |
| **Tên Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp \*** | …………………………………………………… |
| **Tên giao dịch Quốc tế tên viết tắt** | …………………………………………………… |
| **Mã định danh điện tử của tổ chức/Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế \*** | ………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………… |
| **Địa chỉ đầy đủ của trụ sở chính\*** | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| **Số điện thoại\*** | …………………………………………………… |
| **Email \*** | …………………………………………………… |
| **3. Thông tin người quản lý tên miền (người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là chủ tên miền)** |   |
| **Họ và tên \*** | ……………………………………………………. |
| **Số định danh cá nhân/Hộ chiếu\*** | ……………………………………………………. |
| **Địa chỉ \*** | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| **Số điện thoại \*** | ……………………………………………………. |
| **Email \*** | ……………………………………………………. |
| **4. Thông tin người quản lý kỹ thuật** |  |
| **Họ và tên \*** | ……………………………………………………. |
| **Địa chỉ \*** | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| **Số điện thoại \*** | ……………………………………………………. |
| **Email \*** | ……………………………………………………. |
| **5. Thông tin của tổ chức/cá nhân nộp phí, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền** |   |
| **Tên tổ chức nộp phí, lệ phí \*\*** | …………………………………………………….. |
| **Họ và tên người nộp phí, lệ phí\*** | ……………………………………………………. |
| **Địa chỉ \*** | Số nhà, tên đường: …………………………….……Xã/phường/thị trấn: …………………………………Huyện/quận/thành phố/thị xã: ………………………Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: ……………..Quốc gia: …………………………………………… |
| **Số điện thoại \*** | ……………………………………………………. |
| **Email \*** | ……………………………………………………. |

Tổ chức có nhu cầu đăng ký tên miền dưới “.gov.vn” cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *………, ngày…… tháng…… năm……***Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền***(Người đại diện theo pháp luật, cấp trưởng hoặc người được cấp trưởng ủy quyền thuộc cơ quan, tổ chức đăng ký tên miền ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lưu ý:** Các thông tin có dấu (\*) là bắt buộc

**Mẫu số 05:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BÁO CÁO TIẾP NHẬN VÙNG ĐỊA CHỈ IP HOẶC SỐ HIỆU MẠNG TỪ TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

(Dành cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa là thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam)

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Thông tin đăng ký thành viên** | Tên tổ chức:………………………………………...……Tên mạng thành viên (netname) tổ chức dự định đăng ký:……………………………………………………..…(*netname phải đảm bảo duy nhất, không trùng với netname của các thành viên khác đã có - tham khảo http://www.vnnic.vn/diachiip/danhsachthanhvien )*Địa chỉ liên hệ:…………………………………………...Số điện thoại/fax:………………………………………..Email:…………………………………………………….Website:………………………………………………….Ghi chú:…………………………………………………. |
| **2. Đăng ký thông tin về người chịu trách nhiệm chính của tổ chức trong việc quản lý các nguồn tài nguyên Internet được cấp***(địa chỉ email của người đã đăng ký trong mục này sẽ được đưa vào danh sách cho phép thực hiện các giao dịch qua email với VNNIC liên quan tới tài nguyên địa chỉ IP, số hiệu mạng)* | **Người lãnh đạo cao nhất của tổ chức:**Họ tên:……………………………………………………Địa chỉ liên hệ: …………………………………………Số điện thoại/fax:………………………………………...Email:…………………………………………………….**Người chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên:**Họ tên:…………………………………………………...Chức vụ:…………………………………………………Địa chỉ liên hệ:…………………………………………...Số điện thoại/fax:………………………………………...Email:…………………………………………………….**Người quản lý kỹ thuật:**Họ tên:……………………………………………………Chức vụ: …………………………………………………Địa chỉ liên hệ: …………………………………………..Số điện thoại/fax:………………………………………...Email:……………………………………………………. |
| **3. Thông tin về vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng có nhu cầu tiếp nhận** | Vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng:………………………...Thuộc tổ chức quản lý vùng:…………………….……… |
| **4. Thông tin về tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng** | Tên tổ chức:………………………………………...……Địa chỉ liên hệ:…………………………………………...Số điện thoại/fax:……………………………………...…Email:………………………………………………….....Website:……………………………………………….… |
| **5. Thông tin về người liên hệ của tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng** | Họ tên:…………………………………………………...Địa chỉ liên hệ:……………………………………….…..Số điện thoại/fax:…………………………………….…..Email:…………………………………………………… |
| **6. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng hiện có nhu cầu tiếp nhận** | *(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng có nhu cầu tiếp nhận tại đây)* |
| **7. Các tài liệu nộp kèm** | Sơ đồ cấu hình mạng..............................................Tài liệu khác (nêu rõ):…………………………………... |
| **8. Thông tin liên hệ về việc nộp phí duy trì sử dụng địa chỉ hoặc số hiệu mạng** | Đơn vị thanh toán: ………………………………………Họ và tên/Chức vụ người chịu trách nhiệm nộp phí:…………………………………………………………..Địa chỉ thanh toán:………………………………………Điện thoại/fax:…………………………………………..Email:…………………………………………………… |

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tiếp nhận địa chỉ IP/số hiệu mạng cam kếttuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

*………, ngày…… tháng…… năm……*
**Xác nhận của tổ chức đăng ký**
*(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BÁO CÁO TIẾP NHẬN VÙNG ĐỊA CHỈ IP HOẶC SỐ HIỆU MẠNG
TỪ TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

(Dành cho thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam)
Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Thông tin về thành viên** | Tên thành viên:…………………………………Tên tài khoản thành viên đã được cấp:………… |
| **2. Thông tin về người chịu trách nhiệm chính của thành viên trong việc quản lý các nguồn tài nguyên Internet sẽ tiếp nhận***(địa chỉ email của người đã đăng ký trong mục này sẽ được đưa vào danh sách cho phép thực hiện các giao dịch qua email với VNNIC liên quan tới tài nguyên địa chỉ IP, số hiệu mạng)* | **Người lãnh đạo cao nhất của thành viên:**Họ tên:………………………………………….Địa chỉ liên hệ:…………………………………Số điện thoại/fax:………………………………Email:…………………………………………..**Người chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên:**Họ tên:………………………………………….Chức vụ:………………………………………..Địa chỉ liên hệ:....................................................Số điện thoại/fax:................................................Email:…………………………………………..**Người quản lý kỹ thuật:**Họ tên:………………………………………….Chức vụ:………………………………………..Địa chỉ liên hệ:…………………………………Số điện thoại/fax:………………………………Email:………………………………………….. |
| **3. Các vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng thành viên đã được cấp và đang sử dụng** | …………………………………………………………………………………………………… |
| **4. Thông tin về vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng có nhu cầu tiếp nhận** | Vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng:………………Thuộc tổ chức quản lý vùng:………………...… |
| **5. Thông tin về tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng** | Tên tổ chức:……………………..…………….Địa chỉ liên hệ:…………………………………Số điện thoại/fax:………………………………Email:…………………………………………..Website:……………………………………….. |
| **6. Thông tin về người liên hệ của tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng** | Họ tên:…………………………………………Địa chỉ liên hệ:…………………………………Số điện thoại/fax:………………………………Email:……………………………………..…… |
| **7. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng hiện có nhu cầu tiếp nhận** | *(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IPv4 có nhu cầu tiếp nhận tại đây)* |
| **8. Các tài liệu nộp kèm** | Sơ đồ cấu hình mạng…………………………..Tổng hợp thông tin sử dụng các vùng địa chỉ IPv4 đã được cấp:………………………………Tài liệu khác *(nêu rõ)*:….………………….….. |
| **9. Thông tin liên hệ về việc nộp phí duy trì sử dụng địa chỉ hoặc số hiệu mạng của thành viên** | Đơn vị thanh toán:……………………………...Họ và tên/Chức vụ người chịu trách nhiệm nộp phí:……………………………………………..Địa chỉ thanh toán:……………………………..Điện thoại/fax:………………………..….……..Email:………………………………………..… |

Thành viên tiếp nhận địa chỉ IP (số hiệu mạng) cam kết các thông tin đã cung cấp là hoàn toàn chính xác và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

*……, ngày…… tháng…… năm……*
**XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN**
*(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)*